

Số: /SGDDĐT-GDTrH-QLCL

Đắk Nông, ngày

V/v báo cáo đánh giá tổng kết tình hình, kết quả thực hiện Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ Công văn số 825/SKHCN-CNSHTT ngày 22/10/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông về việc báo cáo đánh giá tổng kết tình hình, kết quả thực hiện Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông. Căn cứ nhiệm vụ được giao, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo đánh giá tổng kết tình hình, kết quả thực hiện Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi chung là Quyết định số 1953/QĐ-UBND), cụ thể như sau:

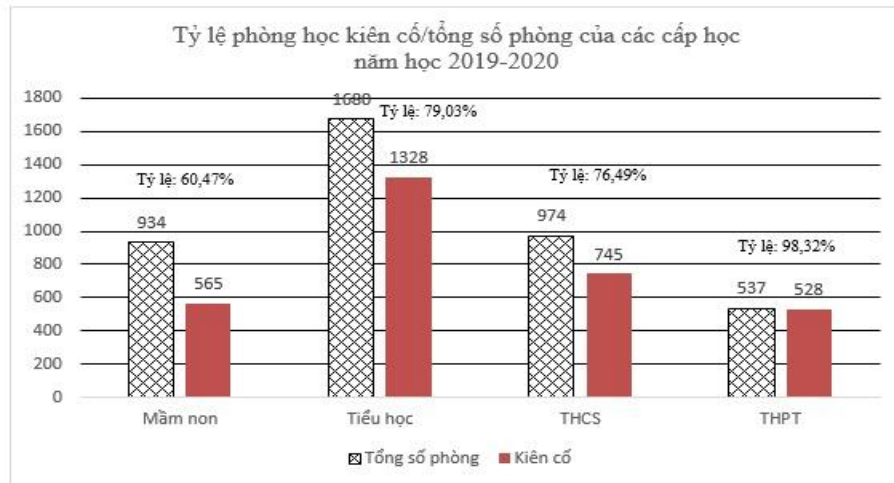
1. Về việc tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng cho các hoạt động giáo dục và đào tạo

1.1. Kết quả đạt được

- Sở GDĐT đã chủ động, tích cực tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị cho các cơ sở giáo dục bằng các nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn chương trình mục tiêu, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, cơ sở giáo dục khảo sát thiết bị dạy học để nhận diện thực trạng về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của từng cấp học; tổ chức rà soát, điều chỉnh các chuẩn, tiêu chuẩn về trường lớp học phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới, làm căn cứ thực hiện Đề án tổng thể về cơ sở vật chất, thiết bị trường học; hướng dẫn các địa phương mua sắm bàn ghế phù hợp với lứa tuổi học sinh và chương trình, sách giáo khoa mới. Tổ chức mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu và sắp xếp lại cho phù hợp với các môn học; rà soát kỹ lưỡng để mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với xu hướng phát triển của khoa học công nghệ hiện nay. Ngoài ra, Sở GDĐT còn hướng dẫn các nhà trường tổ chức cho giáo viên và học sinh tự làm thiết bị dạy học, vừa đáp ứng nhu cầu dạy và học, vừa nâng cao kỹ năng thực hành cho học sinh.

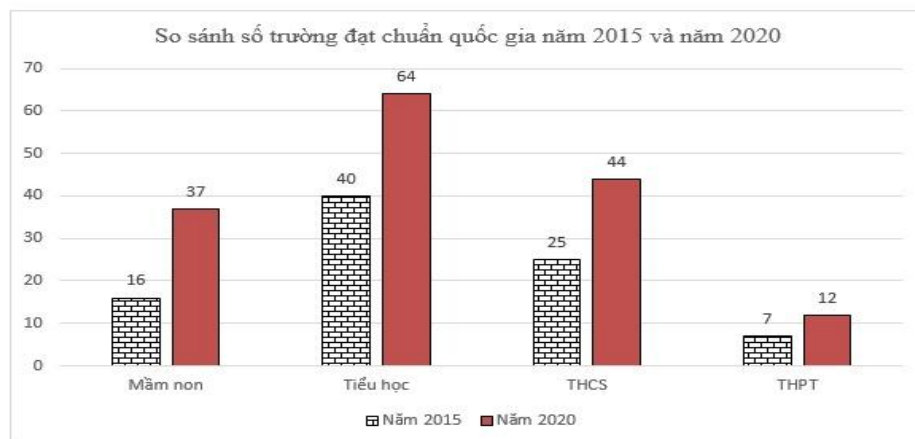
- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương quan tâm tăng cường cơ sở vật chất theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa và từng bước hiện đại, xóa bỏ các phòng học xuống cấp, phòng học tạm, phòng học nhờ, ưu tiên cho việc duy trì phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, tiểu học, trung học cơ sở; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị dạy học. Hệ thống phòng thí nghiệm, phòng thực hành được tăng cường đầu tư.

Nhiều thư viện đã đạt tiêu chuẩn; phòng học, nhà đa chức năng, công trình thể thao đã được đầu tư xây mới hoặc cải tạo nâng cấp để đáp ứng nhu cầu dạy học. Chỉ đạo các địa phương tổng rà soát, đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học, tăng cường cơ sở vật chất; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác để khắc phục việc thiếu nhà vệ sinh, công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện nội quy sử dụng, bảo quản nhà vệ sinh, các công trình nước sạch đúng cách nhằm bảo vệ môi trường, xây dựng môi trường trường học xanh, sạch, đẹp trong các cơ sở giáo dục.



- Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020¹. Đến nay, đã đầu tư sửa chữa cải tạo nâng cấp 02 trường phổ thông dân tộc bán trú; mua sắm bổ sung thiết bị cho 06 trường với kinh phí 9.300 triệu đồng. Hiện nay đang tiếp tục triển khai mua sắm bổ sung thiết bị cho 10 trường với kinh phí 4.500 triệu đồng.

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đã được lãnh đạo chính quyền quan tâm, các đơn vị địa phương đã tăng cường quản lý về mọi mặt, hướng đến chất lượng giáo dục đạt chuẩn quy định. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được tổ chức thực hiện gắn liền với Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Đến nay, toàn tỉnh có 157 trường đạt chuẩn quốc gia (đạt 47%)².



¹ Quyết định số 775/QĐ-TTg ngày 27/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

² Trong đó: MN: 37 trường, TH: 64 trường, THCS: 44 trường, THPT: 12 trường.

1.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học vẫn còn thiếu. Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất chưa theo kịp tốc độ phát triển về quy mô và yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục; vẫn còn phòng học tạm (ở bậc mầm non), hệ thống phòng học bộ môn còn thiếu so với quy định. Một số nhà vệ sinh chưa đạt chuẩn theo quy định, công trình nước sạch tại một số điểm trường còn thiếu, chưa hoàn chỉnh. Nguyên nhân là nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất trường, lớp còn hạn hẹp, việc sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn gặp nhiều khó khăn do thiếu kinh phí.

2. Về việc nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục và đào tạo

2.1. Kết quả đạt được

a. Đối với giáo dục mầm non: Năm học 2019-2020, các cơ sở giáo dục mầm non đã xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích và đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục mầm non³. Thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Kết quả thực hiện Chuyên đề⁴ "xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" kết hợp với thực hiện đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; chú trọng giáo dục phát triển hành vi, thói quen tốt cho trẻ trong mọi hoạt động; đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ, tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc với thiên nhiên, tích cực khám phá, trải nghiệm, sáng tạo theo phương châm "học bằng chơi, chơi mà học", trẻ đến trường được "vui và hạnh phúc". Trẻ ngày càng chăm ngoan, đi học chuyên cần, trẻ tự tin hơn; đặc biệt là khả năng giao tiếp bằng Tiếng Việt của trẻ em vùng dân tộc thiểu số có chuyển biến hơn nhiều so với trước đây. Các cơ sở giáo dục mầm non đã chủ động đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực để cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị bổ sung phương tiện cho việc chăm sóc sức khỏe. Năm học 2019-2020, tỷ lệ trẻ được ăn bán trú là 31.156/38.102 trẻ (đạt 81,77%), 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; 100% trẻ được theo dõi và kiểm tra sức khỏe tại các cơ sở giáo dục mầm non, kết quả được theo dõi tăng trưởng. Đồng thời, có giải pháp đối với giáo dục hòa nhập, trẻ em khuyết tật được tạo điều kiện chăm sóc, giáo dục, Trung tâm hỗ trợ và Phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh đã hỗ trợ can thiệp trẻ khuyết tật và hỗ trợ chuyên môn về giáo dục trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.

b. Đối với giáo dục phổ thông:

³ Sở đã ban hành Kế hoạch 31/KH-SGDĐT ngày 30/3/2020 về Kế hoạch chuyên đề phòng chống bạo hành giáo dục mầm non.

⁴ Sở ban hành Kế hoạch số 656/KH-SGDĐT ngày 3/4/2019 kiểm tra, đánh giá thực hiện Chuyên đề "xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" năm học 2019-2020; Công văn 2081/SGDĐT-GDTHMN ngày 7/11/2019 về Hướng dẫn tổng kết 5 năm thực hiện Chuyên đề "xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm".

- Cấp tiểu học: Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc và các nội dung giáo dục tự chọn phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày⁵. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Các cơ sở giáo dục đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, đảm bảo cơ sở vật chất, sĩ số học sinh theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục. Khuyến khích các cơ sở giáo dục có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương. Kết quả năm học 2019-2020, tỷ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99.8%; tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99.8%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98.9%; tỷ lệ học sinh khuyết tật trong độ tuổi tiểu học được đi học đạt 97.12%.

- Cấp THCS và THPT: Các cơ sở giáo dục trung học tổ chức thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực theo định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, triển khai giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương các môn Văn, Lịch Sử, Địa Lý, GDCD⁶. Các cơ sở giáo dục đã xây dựng được 244 chủ đề dạy học tích hợp, 121 dự án sử dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn, có kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tích cực xây dựng nguồn học liệu mở, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tổ chức thực hiện giáo dục tích hợp Khoa học-Công nghệ-Kỹ thuật-Toán (Science-Technology-Engineering-Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Quản lý chặt chẽ việc dạy học 2 buổi/ngày hoặc trên 6 buổi/tuần tại các cơ sở giáo dục⁷. Triển khai hoạt động NCKH và tổ chức Cuộc thi KHKT dành cho học sinh

⁵ Sở ban hành Công văn số 1788/SGDĐT-GDTH về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020

⁶ Theo Công văn số 791/HD-BGDĐT ngày 25/6/2013 của Bộ GDĐT.

⁷ Theo Công văn số 1700/SGDĐT-GDTrH ngày 3/12/2010 về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với các trường THCS, THPT.

trung học năm học 2019-2020⁸. Kết quả, có 45/81 dự án tham gia dự thi đạt giải cấp tỉnh, 01 giải Tư/02 dự án tham gia cấp Quốc gia. Triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, kết quả kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia năm học 2019-2020 đạt 11 giải, gồm 06 giải Ba và 05 giải Khuyến khích.

2.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Hiện nay tỷ lệ trẻ mầm non đến trường tuy có tăng nhưng còn thấp so với nhu cầu của nhân dân. Nguyên nhân là do tình trạng thiếu giáo viên khiến các địa phương, cơ sở giáo dục không bố trí đủ giáo viên để tổ chức dạy học.

- Nhận thức của một bộ phận phụ huynh về công tác giáo dục, việc học của con em mình chưa cao, ít quan tâm đến việc học của con em mình. Nguyên nhân là việc phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục học sinh có lúc chưa thường xuyên, hiệu quả thấp.

- Mức độ chênh lệch về chất lượng giữa các vùng, giữa các loại hình trường vẫn còn khá lớn. Nguyên nhân là giáo dục vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc tuy đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn khó khăn như thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; việc chuyên cần của nhiều học sinh dân tộc thiểu số chưa đảm bảo, đặc biệt ở thời điểm mùa vụ.

3. Về việc hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

3.1. Kết quả đạt được

- Đắk Nông là tỉnh miền núi, có 141km đường biên giới tiếp giáp với tỉnh Mondulakiri-Vương quốc Campuchia. Việc thúc đẩy liên kết khu vực, hợp tác quốc tế, đẩy nhanh quá trình hội nhập với khu vực, sau khi khảo sát thực địa tại tỉnh Mondulakiri, Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh chương trình mở lớp dạy tiếng Việt cho trẻ trong độ tuổi đi học là người Việt Nam đang sinh sống tại tỉnh Mondulakiri-Vương quốc Campuchia, duy trì tổ chức 1 lớp dạy tiếng Việt với 18 học sinh, hỗ trợ mỗi học sinh được 01 bộ sách Tiếng Việt 1 và Toán lớp 1. Ngoài ra, ngành còn phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh các chương trình, kế hoạch hội nhập quốc tế, giao lưu văn hóa, giúp đỡ, hỗ trợ một số lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh. Tuy nhiên, Đắk Nông là một tỉnh nghèo nên việc thu hút các chương trình, dự án của nước ngoài trong lĩnh vực GDĐT còn hạn chế, hiện chưa có chương trình, dự án nào của nước ngoài được đầu tư cho ngành trong năm học 2019-2020.

- Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh cho phép giáo viên người nước ngoài tham gia giảng dạy chương trình tiếng Anh nâng cao tại trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh, trường THPT Chu Văn An, THPT Trần Hưng Đạo, THPT Đắk Mil và trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc (huyện Đắk Mil) bắt đầu triển khai thực hiện từ năm học 2017-2018 cho đến nay. Kết quả, đã nâng cao kỹ năng

⁸ Công văn số 4228/BGDĐT-GDTrH ngày 18/9/2019 về việc hướng dẫn triển khai hoạt động NCKH và tổ chức Cuộc thi KHKT cấp quốc gia dành cho học sinh trung học năm học 2019-2020.

nghe, nói, đọc, viết cho học sinh tại các trường nói trên. Ngành Giáo dục tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục chủ động thực hiện có hiệu quả việc mời giảng viên là người nước ngoài đến giảng dạy tiếng Anh cho giáo viên và học sinh trong những năm học tiếp theo. Đồng thời, hướng dẫn các tổ chức tư vấn du học trên địa bàn tỉnh các thủ tục cấp phép hoạt động tư vấn du học theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT, tiến hành kiểm tra các cơ sở hoạt động tư vấn du học trên địa bàn tỉnh, phối hợp với UBND huyện, thành phố quản lý tốt hoạt động các hoạt động tư vấn du học. Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan trong việc hợp tác quốc tế về giáo dục trong xu hướng hội nhập hiện nay. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 11 cơ sở tư vấn du học được Sở GDĐT kiểm tra cấp chứng nhận hoạt động, đã tuyển sinh đưa một số em ra nước ngoài du học.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với trường Đại học Tôn Đức Thắng, thành phố Hồ Chí Minh tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên kiêm nhiệm làm công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong trường phổ thông; phối hợp với Dự án phát triển giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường CBQLGD thành phố Hồ Chí Minh tổ chức các lớp tập huấn nhằm tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên trường trung học phổ thông về chuyên môn, nghiệp vụ.

3.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Việc quản lý, theo dõi việc học tập của học sinh đi du học ở nước ngoài đang gặp khó khăn. Nguyên nhân là những học sinh này đi du học theo diện tự túc, gia đình lo toàn bộ chi phí học theo chương trình tuyển sinh của các cơ sở tư vấn du học.

4. Về việc phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

4.1. Kết quả đạt được

- Năm học 2019-2020, ngành Giáo dục tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và CBQL các cấp. Tỷ lệ giáo viên, CBQL đạt chuẩn và trên chuẩn ngày càng tăng, vượt kế hoạch, mục tiêu đề ra⁹. Căn cứ Hướng dẫn số 04-HD/BTC ngày 16/02/2011 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc tuyển chọn cán bộ nguồn dài hạn tỉnh Đắk Nông, Công văn số 375-CV/BTC ngày 05/7/2011 về việc bổ sung hồ sơ cán bộ nguồn dài hạn của tỉnh, Kết luận số 62-KL/TU ngày 22/6/2011 của Tỉnh ủy về ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về công tác tạo nguồn cán bộ dài hạn của Sở GDĐT và các huyện, thành phố, Sở GDĐT đã giới thiệu 32 CBQL, giáo viên vào danh sách cán bộ nguồn của tỉnh. Trải qua quá trình thực tiễn công tác, bổ sung thêm và điều chuyển công tác, đến thời điểm hiện tại, Sở GDĐT có 29 người là cán bộ nguồn của tỉnh, trong đó 19 cán bộ được bổ nhiệm, 18 người được phê duyệt quy hoạch nhiệm kỳ 2015-2020, 02 cán bộ được bố trí luân chuyển công tác. Hiện toàn ngành có 03 Tiến sĩ, 195 Thạc sĩ, 7.513 Đại học. Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh chủ trương cho các

⁹ 100% đạt chuẩn, 56% trên chuẩn (Theo Khung trình độ của Luật Giáo dục 2005)

cơ sở giáo dục có chức năng liên kết đào tạo trình độ đại học cho 1.460 trường hợp. Đồng thời, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực y tế cho tỉnh, tham mưu UBND tỉnh cử 12 trường hợp đi đào tạo Ngành Bác sĩ đa khoa theo địa chỉ sử dụng.

- Đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, Sở GDĐT đã tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh đẩy mạnh việc thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; tích cực đổi mới phương pháp dạy học. Kết quả cho thấy số lượng học sinh khá, giỏi của trường tăng đều theo hàng năm, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT hằng năm đạt 100%; kết quả học sinh giỏi Olympic khu vực và học sinh giỏi cấp quốc gia từng bước được nâng lên cả về số lượng và chất lượng. Năm học 2019-2020, toàn tỉnh có 11 học sinh đạt học sinh giỏi quốc gia.

- Thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020. Sở GDĐT đã tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của khởi nghiệp trong phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng các chính sách hỗ trợ cụ thể nhằm tăng khả năng hiện thực hóa của dự án khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh.

4.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Một số ít cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế về trình độ tin học nên ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Nguyên nhân chủ yếu rơi vào nhóm CBQL giáo dục lớn tuổi, công tác ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ít có điều kiện để nâng cao kiến thức, trình độ tin học.

Trên đây là báo cáo về việc đánh giá tổng kết tình hình, kết quả thực hiện Quyết định số 1953/QĐ-UBND của Sở Giáo dục và Đào tạo kính gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, GDTrH-QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thanh Hải